SỞ Y TẾ QUẢNG NGÃI **BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 3256 /QĐ-BVĐK	*Quảng Ngãi, ngày 21 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, dự toán (Gói thầu số 10): Mua sắm bổ sung vật tư y tế tiêu hao, hóa chất, hóa chất xét nghiệm và khí y tế phục vụ công tác khám, chữa bệnh tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ngãi trong thời gian chờ kết quả đấu thầu năm 2026-2028

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 57/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2026;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 134/2026/TT-BTC ngày 09 tháng 9 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết mẫu hồ sơ yêu cầu áp dụng hình thức chỉ định thầu, báo cáo đánh giá, báo cáo thẩm định, kiểm tra, giám sát, báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu;

Căn cứ Quyết định số 1129/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 2346/QĐ-SYT ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi về việc giao dự toán thu, chi nguồn thu hoạt động sự nghiệp tại các đơn vị trực thuộc Sở Y tế năm 2026;

Căn cứ Quyết định 3244/QĐ-BVĐK ngày 21 tháng 10 năm 2026 về việc phê duyệt danh mục chi tiết, dự toán mua sắm (Gói thầu số 10): Mua sắm bổ sung vật tư y tế tiêu hao, hóa chất, hóa chất xét nghiệm và khí y tế phục vụ công tác khám, chữa bệnh tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ngãi trong thời gian chờ kết quả đấu thầu năm 2026-2028;

Căn cứ Công văn số 2820/SYT-KHTC ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Sở Y tế Quảng Ngãi về việc trả lời đề nghị của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ngãi tại văn bản số 1532/BVĐK ngày 21 tháng 5 năm 2026;

Căn cứ Công văn số 1532/BVĐK ngày 21 tháng 5 năm 2026 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ngãi về việc chủ trương mua sắm vật tư y tế tiêu hao, hóa

chất, hóa chất xét nghiệm dùng trong thời gian chờ có kết quả lựa chọn nhà thầu năm 2026 - 2028;

Căn cứ Công văn số 5400/SYT-NVD ngày 23 tháng 9 năm 2026 của Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi về việc mua sắm vật tư y tế tiêu hao, hóa chất, vật tư xét nghiệm và khí y tế trong thời gian chờ kết quả đấu thầu tập trung;

Căn cứ Trích Biên bản cuộc họp Ban Giám đốc ngày 19 tháng 10 năm 2026 về việc thống nhất chỉ đạo các nội dung liên quan đến công tác đấu thầu mua sắm bổ sung vật tư y tế tiêu hao, hóa chất, hóa chất xét nghiệm và khí y tế phục vụ công tác khám, chữa bệnh tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ngãi trong thời gian chờ kết quả đấu thầu năm 2026-2028;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Vật tư - Thiết bị y tế tại Tờ trình ngày 21 tháng 10 năm 2026 về việc đề nghị phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, dự toán (Gói thầu số 10): Mua sắm bổ sung vật tư y tế tiêu hao, hóa chất, hóa chất xét nghiệm và khí y tế phục vụ công tác khám, chữa bệnh tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ngãi trong thời gian chờ kết quả đấu thầu năm 2026-2028.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, dự toán (Gói thầu số 10): Mua sắm bổ sung vật tư y tế tiêu hao, hóa chất, hóa chất xét nghiệm và khí y tế phục vụ công tác khám, chữa bệnh tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ngãi trong thời gian chờ kết quả đấu thầu năm 2026-2028 (*chi tiết theo Phụ lục 01: Kế hoạch lựa chọn nhà thầu và Phụ lục 02: Danh mục Vật tư y tế tiêu hao, hóa chất, hóa chất xét nghiệm thực hiện mua sắm đính kèm*).

Điều 2. Phòng Vật tư - Thiết bị y tế chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Phòng Tài chính kế toán; Phòng VT-TBYT; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- GĐ và các PGĐ;
- Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;
- Lưu: VT, HSĐT.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH QUẢNG NGÃI
BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH QUẢNG NGÃI

Lê Văn Thiều

Ký bởi: BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH QUẢNG NGÃI
Thời gian ký: 21/10/2026 16:56:48

Phụ lục 01

KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

Dự toán: Mua sắm bổ sung vật tư y tế tiêu hao, hóa chất, hóa chất xét nghiệm và khí y tế phục vụ công tác khám, chữa bệnh tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ngãi trong thời gian chờ kết quả đấu thầu năm 2026-2028

(Kèm theo Quyết định số 3256/QĐ-BVĐK ngày 21/10/2026 của Giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ngãi)

STT	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm
		Tên gói thầu	***Tóm tắt công việc chính của gói thầu***									
1	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ngãi	Gói thầu số 10: Mua sắm bổ sung vật tư y tế tiêu hao, hóa chất, hóa chất xét nghiệm, khí y tế	Mua sắm bổ sung vật tư y tế tiêu hao, hóa chất, hóa chất xét nghiệm và khí y tế phục vụ công tác khám, chữa bệnh tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ngãi trong thời gian chờ kết quả đấu thầu năm 2026-2028	**1.998.035.748**	Nguồn thu hoạt động sự nghiệp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ngãi	Chào giá trực tuyến rút gọn	Một giai đoạn một túi hồ sơ.	30 ngày	Quý IV năm 2026	Hợp đồng theo đơn giá cố định	04 tháng, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	Không áp dụng
Tổng giá gói thầu: 1.998.035.748 đồng *(Bằng chữ: Một tỷ, chín trăm chín mươi tám triệu, không trăm ba mươi lăm nghìn, bảy trăm bốn mươi tám đồng).*												

Ký bởi: BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH QUẢNG NGÃI
Thời gian ký: 21/10/2026 16:56:16

PHỤ LỤC 02: Danh mục vật tư y tế tiêu hao, hóa chất, hóa chất xét nghiệm thực hiện mua sắm

(Kèm theo Quyết định số 3256/QĐ-BVĐK ngày 21 tháng 10 năm 2026 của giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ngãi)

STT	Danh mục	Tiêu chuẩn kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Tên thương mại	Ký, mã, nhãn hiệu, model	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Đơn giá kế hoạch có VAT	Thành tiền kế hoạch (VNĐ)
	1. Vật tư y tế tiêu hao									
1	Bộ hút đàm	Dùng trong nội soi phế quản, dùng 1 lần (Nhựa). Chiều dài ống hút có sẵn: 40cm, 50cm - Dung tích: 25ml - Kích thước: 6Fr; 8Fr; 10Fr; 12Fr; 14Fr	Bộ	102	Lọ lấy mẫu đàm, dịch, nhớt (ComforSoft Mucus Extractor) các cỡ	AMExx-T	Symphon Medical Technology Co., Ltd.	Đài Loan	15.435	1.574.370
2	Bông y tế	Gói 1kg, thấm nước, 100% cotton - Thành phần chính là Cellulose, dùng trong y tế - Độ ẩm (% KL): không quá 8% - Tốc độ thấm hút: ≤ 8 giây - Không mùi Bông có màu trắng - Bông dạng tấm được xếp thành hình khối hộp hoặc hình trụ	Kg	442	Bông hút nước y tế Kotton Care	10032	Bạch Tuyết	Việt Nam	140.000	61.880.000
3	Bông y tế không thấm nước	Bông không thấm nước, màu trắng ngà. - Độ ẩm (% KL): không quá 8% - Dư lượng vỏ hạt bông, mày bông (% KL): ≤ 1%	Kg	168	Bông y tế không thấm nước 1kg (bông mỡ vàng)	01900	Bạch Tuyết	Việt Nam	145.000	24.360.000
4	Canule mở khí quản	Bằng nhựa PVC y tế, các số từ số 4 đến 9	Cái	30	Ống mở khí quản 1 nòng có bóng các số	EC1301xxHC;	Guangdong Ecan Medical Co., Ltd	Trung Quốc	56.679	1.700.370
5	Catheter tĩnh mạch trung tâm 1 nòng	Catheter 1 nòng 14Ga x 20cm chất liệu polyurethane có cản quang với lỗ bên và cánh khâu Dây kim loại dẫn đường đầu J dài 45cm Kim dẫn đường 18Ga, dài kim 2x1/2" (6.35cm) Bơm tiêm 5ml Cây nong mạch 7 Fr Cánh cố định thứ cấp	Cái	138	Catheter tĩnh mạch trung tâm 1 nòng	CVC-1 14G 20cm	Royal Fornia Medical Equipment Co., Ltd	Trung Quốc	215.000	29.670.000
6	Chất nhầy dùng trong phẫu thuật thủy tinh thể	Chất nhầy được chỉ định cho bước đầu tiên của phẫu thuật thủy tinh thể với thành phần: Hydroxyproxyl Methylcellulose(HPMC): 2%, Trọng lượng phân tử: ≥ 80.000 dalton Thể tích: 2ml	Ống	108	Dịch nhầy dùng trong phẫu thuật Phaco Aurovisc	Aurovisc	Aurolab/ Cộng hòa Ấn Độ	Cộng hòa Ấn Độ	65.000	7.020.000
7	Chỉ chromic catgut 2/0	Chiều dài chỉ 75cm (30"), kim tròn, kim dài 26mm, 1/2C	Tép	108	Chỉ khâu liền kim (tự tiêu)	Chromic Catgut 2/0, 3/0, 4/0, 5/0	Medico (Huaian) Co., Ltd/ TQ	Trung Quốc	10.000	1.080.000
8	Chỉ Polypropylene 7/0	Chiều dài chỉ 60cm, 2 kim tròn đầu tròn, kim dài ≥ 8mm, 3/8C	Tép	144	Polypropylene 7/0	Polypropylene	Shandong Haidike	Trung Quốc	95.000	13.680.000
9	Chỉ Silk 2/0 không kim	Không kim. Chiều dài chỉ 150cm (60")	Tép	156	Chỉ lụa sợi bện không tiêu Silk Blak 2/0 không kim	Silk Braided Suture 2-0 , Bee	Huaiyin Medical Instruments Co., Ltd.	Trung Quốc	21.000	3.276.000
10	Chỉ Silk 2/0 kim tròn	Chỉ không tiêu thiên nhiên đa sợi 2/0, kim tròn 1/2, chiều dài chỉ 75cm, chiều dài kim 26, chỉ phủ sáp, kim làm từ thép không gỉ, kim phủ silicon. Đóng gói PVC - giấy tráng PE, bên ngoài có bao Polyeste - giấy hàn kín. Tiệt trùng EO/CO2 tỉ lệ 20:80.	Tép	60	Chỉ lụa sợi bện không tiêu Silk 2/0 kim tròn	Silk Braided Suture 2-0	Huaiyin Medical Instruments Co., Ltd.	Trung Quốc	10.500	630.000
11	Chỉ silk 3/0	Chiều dài chỉ 75cm, kim tam giác, 3/8C, kim dài 18mm	Tép	180	Silk 3/0	Silk	Shandong Haidike	Trung Quốc	11.000	1.980.000
12	Chỉ silk 3/0	Chiều dài chỉ 75cm (30"), kim tròn, 1/2C, kim dài 26mm	Tép	612	Chỉ lụa sợi bện không tiêu Silk 3/0 kim tròn	Silk Braided Suture 3-0	Huaiyin Medical Instruments Co., Ltd.	Trung Quốc	10.500	6.426.000
13	Dây nối truyền dịch	Dây nối máy bơm tiêm điện, dài 140 đến 150cm, hai đầu có khóa vặn xoắn an toàn chịu áp lực cao. ID/OD: 1.0mm/2.0mm	Cái	1.540	Dây nối bơm tiêm điện 140 cm	M5	Công ty TNHH Vật tư Y tế Omiga	Việt Nam	4.560	7.022.400
14	Dây nối truyền dịch	Dài 30cm	Cái	240	Dây nối bơm tiêm điện 30cm	A09	Công ty TNHH Vật tư Y tế Omiga	Việt Nam	3.465	831.600
15	Dây nối truyền dịch	Dài 70 đến75cm Hai đầu dây là khóa female luer và male luer xoay. Dây chống xoắn. Thể tích tồn dư 0.45 ml, đường kính trong 1.0mm đường kính ngoài ≥ 2.0mm	Cái	300	Dây nối bơm tiêm điện MPV	MPV	Công ty cổ phần nhựa y tế Việt Nam	Việt Nam	5.500	1.650.000
16	Gạc mét y tế	Chiều rộng tối thiểu 0,7m	Mét	800	Gạc y tế khổ 0.8m	13606	Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết	Việt Nam	5.406	4.324.800
17	Gạc phẫu thuật	10cm x 10cm x 12 lớp, vô trùng, gói 10 miếng	Miếng	81.800	Gạc phẫu thuật 10cm x 10cm x 12 lớp vô trùng	GPT	Công ty cổ phần vật tư và TBYT Memco	Việt Nam	780	63.804.000
18	Khoá ba chạc	Chất liệu bằng nhựa, không dây	Cái	6.062	Khóa ba ngã không dây dẫn MPV	KBN03: MPV	Công ty cổ phần nhựa y tế Việt Nam	Việt Nam	3.150	19.095.300

STT	Danh mục	Tiêu chuẩn kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Tên thương mại	Ký, mã, nhãn hiệu, model	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Đơn giá kế hoạch có VAT	Thành tiền kế hoạch (VNĐ)
19	Kim điện cơ sử dụng 1 lần, dài 37mm	Kim điện cơ đồng tâm dùng 1 lần, dùng đề ghi nhận sóng điện cơ. -Chất liệu: Lõi ống bằng thép không gỉ. -Kích cỡ: dài 37mm, đường kính 0.45mm, chuẩn 26G (Gauge), diện tích ghi 0.085mm², mũi vát 15°, DEHP < 0.1%, chuôi kim có màu, đã được khử trùng. Tiêu chuẩn ISO 13485, CE.	Cây	16	Kim điện cơ đồng tâm dùng 1 lần	BN.KDT.20.26.37	Suzhou Repusi Electronics Co Ltd	Trung Quốc	157.500	2.520.000
20	Nẹp bản nhỏ (cánh tay) 8 lỗ DCP Small Plate	8 lỗ, dùng vít 3.5 mm. Dài 98 mm, rộng 10mm, dày từ 3 mm đến 4 mm, chất liệu Stainless Steel	Cái	11	Dynamic Compression Plate (DCP) 3.5mm	204.008	Matrix Meditec Pvt. Ltd	Ấn Độ	354.000	3.894.000
21	Nẹp chống xoay ngắn	Chất liệu: Vải cotton, vải không dệt, vải có lỗ thoáng khí, vải tricot. Khóa Velcro, nẹp hợp kim nhôm.	Cái	200	Nẹp chống xoay ngắn	PT-021	Phan Phước Thịnh	Việt Nam	115.000	23.000.000
22	Nẹp Iselin (Nhôm)	Chất liệu: Hợp kim nhôm đặc biệt dễ uốn cong nhưng chắc chắn khi cố định. Lớp xốp mềm, thoáng khí.	Cái	400	Nẹp Iselin	PT-018	Phan Phước Thịnh	Việt Nam	13.650	5.460.000
23	Phim X Quang nha khoa	3cm x 4cm, rửa liền, có thuốc rửa phim đi kèm.	Tấm	300	Phim X Quang nha khoa	D-Speed	Guangxi YesStar Medical Systems Co., Ltd.	Trung Quốc	17.000	5.100.000
24	Sáp xương sọ não	Sáp xương cầm máu xương 2,5g	Miếng	36	Keo cầm máu Meril-Bonewax 2,5g	BW810XL	Meril Endo Surgery Pvt. Ltd.	Ấn Độ	18.900	680.400
25	Sonde Foley	.2 nhánh, số 8, 10, 12, 14, 16, 18, 20, 22, 24, 26, 28, 30 sản xuất từ 100% cao su tự nhiên, phủ silicon. Đầu thon mịn. Hai lỗ lớn ở đầu ống. Có bóng mở rộng giúp lưu giữ trong bàng quang. Van bằng nhựa hay bằng cao su. Tiệt trùng bằng phóng xạ Gamma hoặc khí ETO.	Cái	2.900	Ống thông tiểu foley 2 nhánh, phủ silicone số	SMD-500-2WAY	Sterimed Medical Devices Pvt. Ltd	Ấn Độ	11.529	33.434.100
26	Túi hấp dẹp tiệt trùng	50 mm x 200m. Chất liệu: Giấy y tế màu trắng, không mùi, không độc, không tơ sợi, đã được tẩy sạch và nhựa PET/PP, chịu nhiệt từ 121^{0}C đến 140^{0}C	Cuộn	2	Túi hấp tiệt trùng loại dẹp 50mm x 200m	KMNHR-050200	Anqing KangMingNa packaging Co., Ltd	Trung Quốc	121.502	243.004
27	Túi hấp dẹp tiệt trùng	200 mm x 200m. Chất liệu: Giấy y tế màu trắng, không mùi, không độc, không tơ sợi, đã được tẩy sạch và nhựa PET/PP, chịu nhiệt từ 121 độ C đến 140 độ C	Cuộn	54	Túi hấp tiệt trùng loại dẹp 200mmx 200m	KMNHR-200200	Anqing KangMingNa packaging Co., Ltd	Trung Quốc	443.358	23.941.332
28	Túi hấp dẹp tiệt trùng	150 mm x 200m. Chất liệu: Giấy y tế màu trắng, không mùi, không độc, không tơ sợi, đã được tẩy sạch và nhựa PET/PP, chịu nhiệt từ 121 độ C đến 140 độ C	Cuộn	72	Túi hấp tiệt trùng loại dẹp 150mm x 200m	KMNHR-150200	Anqing KangMingNa packaging Co., Ltd	Trung Quốc	342.816	24.682.752
29	Vít xốp	Đường kính 6.5mm, dài từ 50mm đến 90mm, chiều dài ren 32mm, chất liệu Stainless Steel	Cái	111	Cancellous Screw 6.5 mm & 32 mm thread	116.xxx	Matrix Meditec Pvt. Ltd	Ấn Độ	108.000	11.988.000
30	Phin lọc khuẩn cho máy đo chức năng hô hấp	Filter lọc khuẩn cho máy đo chức năng hô hấp được thiết kế có đầu ngậm, hiệu quả lọc tối đa: Lọc khuẩn BFE ≥ 99,9%, Lọc Virut VFE ≥ 99,9%, chất liệu màng lọc Electrostatic	cái	160	Phin lọc khuẩn máy đo chức năng hô hấp	WS-A013	Ningbo Weishan Technology Co., Ltd	Trung Quốc	17.800	2.848.000
31	Bộ Dây và nắp bình phối (tiệt trùng) + bình phối thủy tinh	Ống thủy tinh và Dây nhựa + bình thủy tinh	Bộ	80	Bình dẫn lưu màng phổi + nắp bình dẫn lưu	NM21	Nhật Minh	Việt Nam	241.500	19.320.000
32	Bộ dây truyền máu	Dây dài tối thiểu 180cm; có kim truyền 18G, thành mỏng, phủ silicon, đốc kim trong suốt. Lưu lượng 20 giọt /ml, màng lọc kích thước lỗ lọc trong khoảng từ 175 đến 210µm, khóa hãm. Chất liệu dây: Vinyl Chloride, tiệt trùng bằng khí EO.	Bộ	7.700	Bộ dây truyền máu dùng một lần	12102	Shandong Yiguang Medical Instruments Co., Ltd	Trung Quốc	7.700	59.290.000
33	Chỉ nylon 2/0	Chiều dài chỉ 75cm; kim tam giác, 3/8 C, kim dài 26mm.	Tép	2.160	Chỉ khâu phẫu thuật không tiêu liền kim vô trùng dùng trong y tế Nylon các số 2/0	Suremed- Suurelon	Medico (Huaian) Co., Ltd	Trung Quốc	8.841	19.096.560
34	Chỉ nylon 3/0	Chiều dài chỉ 75cm; kim tam giác, 3/8 C, kim dài 20mm	Tép	2.348	Nylon 3/0	Nylon	Shandong Haidike	Trung Quốc	9.800	23.010.400
35	Chỉ nylon 4/0	Chiều dài chỉ 75cm, kim tam giác, 3/8 C, kim dài 18mm	Tép	2.448	Nylon 4/0	Nylon	Shandong Haidike	Trung Quốc	9.800	23.990.400
36	Chỉ Polyglactine 910 3/0	Chiều dài chỉ 75cm, kim tròn đầu tròn, dài kim 26mm, 1/2C	Sợi	480	Chỉ phẫu thuật Mitsu 3/0 dài 75cm, kim tròn 1/2C 26mm	PGN309120	Meril Endo Surgery Pvt. Ltd.	Ấn Độ	27.300	13.104.000

STT	Danh mục	Tiêu chuẩn kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Tên thương mại	Ký, mã, nhãn hiệu, model	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Đơn giá kế hoạch có VAT	Thành tiền kế hoạch (VNĐ)
37	Chỉ Polyglactine 910 4/0	Sợi chỉ được bọc bởi Polyglactine 370 và Calcium Stearate, dài chỉ 75cm, dài kim 20mm, 1/2C, kim tròn đầu tròn. Thời gian giữ vết khâu: 28 đến 35 ngày, thời gian tiêu hoàn toàn: 56 đến 70 ngày. Tiêu chuẩn CE	Sợi	732	Chỉ phẫu thuật Mitsu 4/0 dài 75cm, kim tròn 1/2C 20mm	PGN409113	Meril Endo Surgery Pvt. Ltd.	Ấn Độ	27.300	19.983.600
38	Chỉ Polypropylene 2/0	Chiều dài chỉ từ 75 cm đến 90cm, 1 kim tròn đầu tròn kim dài 25mm-26mm, 1/2C	Tép	432	Polypropylene 2/0	Polypropylene	Shandong Haidike	Trung Quốc	18.500	7.992.000
39	Chỉ Polypropylene 3/0	Chiều dài chỉ 90cm, 2 kim tròn đầu tròn, kim dài từ 25mm đến 26mm, 1/2C	Tép	332	Polypropylene 3/0	Polypropylene	Shandong Haidike	Trung Quốc	18.500	6.142.000
40	Chỉ Polypropylene số 0	Chiều dài chỉ 75cm đến 100cm, 1 kim tròn đầu tròn, kim dài từ 30mm đến 40mm, 1/2C.	Tép	144	Polypropylene số 0	Polypropylene	Shandong Haidike	Trung Quốc	18.500	2.664.000
41	Dụng cụ khâu cắt trĩ theo phương pháp Longo, công nghệ DST	Đường kính ngoài từ 32 mm đến 34mm, đường kính trong từ 23mm đến 25mm, ghim titanium, chứa 32 ghim Titanium cao 4,2 mm. Kích thước mô (chiều cao ghim đóng) từ 0,8mm đến 1,5mm.	Cái	40	Thiết bị cắt trĩ bằng phương pháp Longo	SHGC-32, SHGC-34	Wuxi Shukang Medical Appliance Co., Ltd	Trung Quốc	3.060.000	122.400.000
42	Gạc phẫu thuật bụng	60cm x 30cm x 6 lớp, có cản quang, vô trùng, gói 5 miếng	Miếng	20.000	Gạc phẫu thuật ổ bụng 30cm x 60cm x 6 lớp vô trùng cản quang	GPTOB-MEMCO	Công ty cổ phần vật tư và TBYT Memco	Việt Nam	6.360	127.200.000
43	Túi đựng nước tiểu	Chất liệu bằng nhựa. Thể tích 2000ml, có van xả	Cái	9.000	Túi đựng nước tiểu 2000ml	M3	Công ty TNHH Vật tư Y tế Omiga	Việt Nam	4.410	39.690.000
44	Miếng dán phẫu thuật chuyên dùng cho tán sỏi qua da	- cỡ 45x 45cm - có phễu thu sỏi - Chất liệu: Polyurethane - Thiết kế thoáng khí và không thấm nước - Tiêu chuẩn chất lượng FDA. Xuất xứ: G7	Cái	10	Miếng dán phẫu thuật dùng cho tán sỏi qua da	SPSF0145	Seplou, Inc.	Hoa Kỳ	485.000	4.850.000
45	Khóa 3 chạc có dây	-Khóa 3 ngã có dây nối dài 100cm -Khóa 3 ngã làm bằng vật liệu Polycarbonate, chịu được áp lực lên đến 3bar. -Dây nối vật liệu PVC trong suốt, dài 100cm, ID 3.3mm, OD 4.5mm -Sử dụng 1 lần, vô trùng, không pyrogenic. -Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE MDR -Xuất xứ G15	Cái	9.000	Khóa 3 ngã Gloflexo có dây nối 100cm	4271003G	Global Medikit Limited	Ấn Độ	7.329	65.961.000
46	Găng tay phẫu thuật tiệt trùng	Chất liệu cao su, tiệt trùng, có bột, các số 6,5; 7; 7,5; 8 Dài ≥ 275mm	Đôi	7.000	Găng tay phẫu thuật có bột tiệt trùng hiệu GPT Gloves	GPT	Merufa	Việt Nam	3.360	23.520.000
47	Bông gạc đắp vết thương	8cm x 15cm, vô trùng, gói/1 miếng	Miếng	57.000	Bông gạc đắp vết thương 8 x 15cm vô trùng	BGDVT6	Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại An Lành	Việt Nam	1.000	57.000.000
48	Chỉ Polypropylene 6/0	Chiều dài chỉ ≥60cm, 2 kim tròn đầu tròn, kim dài ≤11mm, 3/8C	Tép	144	Chỉ Polypropylene 6/0	RTMED	Shandong Haidike	Trung Quốc	33.500	4.824.000
49	Vi dây dẫn đường (micro guide wire) các loại, các cỡ	Thông số kỹ thuật: * Kích thước của dây dẫn đường cho bóng và khung giá đỡ động mạch - Đường kính: 0,014"/0,36mm - Chiều dài dây dẫn: 180 cm - Chiều dài phần đầu cản quảng: 3 cm * Vật liệu: - Phần lõi: Nickel - Titanium - Đoạn đầu của lớp cuộn: hợp kim bạch kim (Platinum) - Đoạn sau của lớp cuộn: thép không gỉ (stainless) * Khớp nối sử dụng công nghệ nối trực tiếp. * Phân biệt các loại dây dẫn bằng số điểm đánh dấu ở đầu gần: - Floppy: không đánh dấu. - Extra Floppy: 1 dấu. - Hypercoat: 2 dấu - Intermediate: 3 dấu * Tiêu chuẩn kỹ thuật: ISO 13485, EC	Cái	173	Runthrough NS PTCA Guide Wire	TW-AS418FA; TW-DS418FH	Ashitaka Factory of Terumo Corporation	Nhật Bản	2.300.000	397.900.000
50	Giấy điện tim 6 cần	110mm x 140mm, 200 tờ/xấp	Xấp	650	Giấy điện tim 6 cần 110 x 140 x 200 tờ	GIẤY ĐIỆN TIM	Tianjin Grand Paper Industry Co., Ltd	Trung Quốc	25.200	16.380.000
I. Hóa chất, hóa chất xét nghiệm, khí y tế										
51	Khí CO_2 y tế	Khí CO_2: Chất lượng ≥98,8%. Chai 40L/20kg (+/-5%)	Kg	300	Carbon dioxide	CO2	Khoáng Sản ĐăK Lăk	Việt Nam	16.000	4.800.000
52	Khí CO_2 y tế	Khí CO_2: Chất lượng ≥98,8%. Chai 10L/5kg (+/-5%)	Kg	250	Carbon dioxide	CO2	Khoáng Sản ĐăK Lăk	Việt Nam	16.000	4.000.000

STT	Danh mục	Tiêu chuẩn kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Tên thương mại	Ký, mã, nhãn hiệu, model	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Đơn giá kế hoạch có VAT	Thành tiền kế hoạch (VNĐ)
53	Khí Oxygen y tế	Lỏng, đạt chất lượng oxy y tế 99,3-99,7%, áp suất 4-8 bar. Chịu các chi phí cân đo và cung cấp trạm oxy lỏng ≥ 5m^3	Kg	122.570	Oxy lỏng	O2	Công ty Cổ phần Dưỡng khí Đà Nẵng	Việt Nam	2.808	344.176.560
54	Khí Oxygen y tế	Hơi, đạt chất lượng oxy y tế 99%, áp suất 135 bar. Bình chứa 6m^3(+/-5%)	m^3 hơi	3.000	Oxygen	O2	Messer	Việt Nam	14.000	42.000.000
55	Khí Oxygen y tế	Hơi, đạt chất lượng oxy y tế ≥ 99%, áp suất 135 bar. Bình chứa 3m^3 (+/-5%)	m^3 hơi	2.000	Oxygen	O2	Messer	Việt Nam	14.000	28.000.000
56	CLEAR-RITE 3 hoặc tương đương	Hợp chất của Xylen. Thùng gồm 4 chai x 3.8 lít	Thùng	4	Zero Xylene	XS1004	Cancer Diagnostics	Mỹ	1.950.000	7.800.000
57	Dung dịch Giemsa	Dung dịch màu nâu, mùi hắc, dễ bay hơi, lọ ≥ 500ml	Chai	2	Dung dịch Giemsa	RRSP54-E	Atom Scientific	Anh	1.900.000	3.800.000
58	ISE Buffer	Dung dịch đệm sử dụng cho xét nghiệm định lượng (gián tiếp) nồng độ Na+, K+ và Cl-; Thành phần: Triethanolamine. Tương thích máy AU480.	Hộp	6	ISE Buffer	66320	Beckman Coulter Ireland Inc., Ai-len	Ai-len	6.168.960	37.013.760
59	Sys Wash	Hóa chất dùng để vệ sinh máy, bảo quản 2-8oC. Hộp 1x500ml. Tương thích máy Cobas E411	Hộp	10	Elecsys SysWash	11930346122	Roche Diagnostics GmbH	Đức	1.369.404	13.694.040
60	Vật liệu kiểm soát âm tính xét nghiệm phát hiện / định tính / định lượng RNA HIV-1, RNA HIV-2, RNA HCV, DNA HBV	Vật liệu kiểm soát âm tính xét nghiệm phát hiện/ định tính/ định lượng RNA HIV-1, RNA HIV-2, RNA HCV, DNA HBV. Xuất xứ: G7 Quy cách: 16 x 1 mL	Hộp	3	Vật liệu kiểm soát âm tính xét nghiệm phát hiện định tính / định lượng RNA HIV-1, RNA HIV-2, RNA HCV, DNA HBV, DNA cytomegalovirus	09051554190	Roche Molecular Systems, Inc.	Mỹ	5.250.000	15.750.000
61	Dengue NS1 Ag	Phát hiện kháng nguyên virus Dengue NS1 trong mẫu huyết thanh, huyết tương và máu toàn phần người. Độ nhạy: ≥ 92%. Độ đặc hiệu: ≥ 98%. Mẫu li giải, mẫu chứa yếu tố dạng thấp, mẫu mỡ máu và vàng da không ảnh hưởng đến kết quả xét nghiệm.	Test	1.630	Trueline™ Dengue NS1 Ag Rapid Test	IDENG-402	Công ty TNHH Medicon	Việt Nam	14.900	24.287.000
62	Khay thử xét nghiệm định tính khánh thể IgG và IgM kháng virus dengue	Phát hiện kháng thể IgG và IgM kháng các type virus Dengue 1, 2, 3, 4 trong mẫu huyết thanh hoặc huyết tương người. Độ nhạy > 94%. Độ đặc hiệu > 96%.	Test	900	Trueline™ Dengue IgG/IgM Rapid Test	IDENB-402	Công ty TNHH Medicon	Việt Nam	34.000	30.600.000
		Tổng cộng: 62 mặt hàng								**1.998.035.748**